

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08/ 9/2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Kiên

Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64 /2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /2017/QĐXX - ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T

Cư trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình K

Trú quán: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Tạm trú: Số nhà 93, thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh B.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” ngày 03/7/2017 và tại bản tự khai ngày 17/7/2017, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Đình K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 13 tháng 12 năm 2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường hay bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2007 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Vũ Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cải thiện được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Vũ Đình K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị M

Hiện nay cháu Vũ Thị M đang ở với anh Vũ Đình K. Chị Vũ Thị T đề nghị giao con cho anh Vũ Đình K trực tiếp nuôi dưỡng và chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Vũ Đình K mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng có 01 mảnh đất ở thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhưng vợ chồng thống nhất tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2017, anh Vũ Đình K trình bày: Anh Vũ Đình K và chị Vũ Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 13 tháng 12 năm 2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường hay bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Những lần vợ chồng mâu thuẫn chị T thường hay bỏ về nhà bố mẹ để sống, anh K đã khuyên ngăn nhưng không được. Nay chị Vũ Thị T yêu cầu ly hôn, anh K có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường hợp chị T vẫn cương quyết ly hôn thì anh K cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị M

Hiện nay cháu Vũ Thị M đang ở với anh Vũ Đình K. Anh K đề nghị được trực tiếp nuôi con đến khi cháu M đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Vũ Đình K.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đường xá xa xôi nên anh Vũ Đình K không thể đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa làm việc được, anh K đề nghị không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải. Đồng thời anh K đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh K. Về cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu chị cấp dưỡng vì vậy chị T cũng đồng ý không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

-Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Vũ Đình K. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị M cho anh Vũ Đình K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Đình K. Chị Vũ Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Vũ Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Vũ Đình K có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Vũ Đình K có hộ khẩu thường trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Đình K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 13 tháng 12 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng chị Vũ Thị T và anh Vũ Đình K hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên thường bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là từ năm 2007, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, hai bên sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Vũ Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị giải quyết được ly hôn anh K. Anh K đề nghị vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường hợp chị T vẫn cương quyết ly hôn thì anh K cũng đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ quan điểm đề nghị được ly hôn anh K. Anh K mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng bản thân anh K cũng không có giải pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị T. Như vậy thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Vũ Đình K đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Vũ Đình K là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Vũ Thị M. Anh K đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Mến và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Vũ Thị T đồng ý giao con cho anh Vũ Đình K trực tiếp nuôi dưỡng và chị T đề nghị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Vũ Đình K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Vũ Thị M đang được anh K nuôi dưỡng, chăm sóc. Điều kiện sinh hoạt và học tập của cháu Vũ Thị M cũng được đảm bảo. Chị T nhất trí để anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị M và đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Vũ Đình K. Anh K đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Mến và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của chị T và anh K, phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy giao cháu Vũ Thị M cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tự phân chia tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Vũ Đình K.

2- Về con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Thị M cho anh Vũ Đình K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Đình K.

2.2. Chị Vũ Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3 -Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đó nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2013/ 02670 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Đình K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Tuyết

